

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /BC-UBND

Quảng Trị, ngày tháng năm 2021

## **BÁO CÁO**

### **Công tác phòng, chống dịch Covid-19 và thực hiện chính sách hỗ trợ người dân, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Trị**

Kính gửi: Thường trực HĐND tỉnh.

Theo yêu cầu của Tổng Thư ký Quốc hội tại Công văn số 4366/TTKQH-TH ngày 21/5/2021 và Hội đồng nhân dân tỉnh tại Công văn số 144/HĐND-TH ngày 27/5/2021 về việc thực hiện nội dung báo cáo công tác phòng, chống dịch Covid-19 và thực hiện chính sách hỗ trợ người dân, doanh nghiệp; UBND tỉnh báo cáo như sau:

#### **I. CÁC HOẠT ĐỘNG PHÒNG, CHỐNG DỊCH COVI-19 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG TRỊ**

##### **1. Công tác ban hành văn bản:**

Trong 05 tháng đầu năm 2021, UBND tỉnh và Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch COVID-19 tỉnh đã ban hành hơn 50 văn bản chỉ đạo quan trọng triển khai đồng bộ các giải pháp phòng chống dịch và nâng dần từng bước cấp độ phòng, chống dịch với phương châm “*ngăn chặn từ xa, phát hiện sớm, cách ly ngay; nếu có trường hợp dương với SARS-CoV-2 thì điều trị tích cực, thận trọng khoanh vùng, tập trung dập dịch*”.

##### **2. Công tác phòng, chống dịch COVID-19 từ nước ngoài xâm nhập:**

- Tổ chức cách ly tập trung tất cả trường hợp nhập cảnh trái phép về tại địa phương được cộng đồng phát hiện, tố giác. Bộ Chỉ huy bộ đội biên phòng, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh và UBND huyện biên giới tăng cường cử lực lượng chốt chặn, tuần tra, kiểm soát địa bàn, khu vực biên giới, đường biên nhằm ngăn chặn hoạt động xuất nhập cảnh trái phép trên tuyến biên giới Việt Nam – Lào, phát hiện, bắt giữ, đưa đi cách ly tập trung các đối tượng nhập cảnh trái phép; mở rộng các cơ sở cách ly tập trung để đáp ứng với số lượng cách ly lớn.

- Tăng cường kiểm tra, đánh giá việc triển khai công tác phòng, chống dịch tại Cửa khẩu Lao Bảo để đề xuất, giải quyết các vướng mắc, tồn tại tại khu vực Cửa Khẩu đảm bảo tối đa phương án phòng, chống dịch. Sửa chữa, nâng cấp nhà vệ sinh khu vực phòng chờ, ngăn cách khu vực phòng chờ, cải tạo khu vực đổi tài.

- Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch COVID-19 tỉnh đã ban hành Quy trình đổi người điều khiển phương tiện vận chuyển hàng hóa (đổi tài) nhằm đảm bảo phòng, chống dịch COVID-19, phổ biến Quy định này đến các Tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân có liên quan đến vận chuyển hàng hóa qua Cửa khẩu.

- Chỉ đạo tăng cường công tác kiểm dịch y tế tại các Cửa khẩu, kiểm tra chặt chẽ thủ tục pháp lý trước khi nhập cảnh, tổ chức cách ly tập trung tất cả các trường hợp nhập cảnh.

### **3. Phòng, chống dịch COVID-19 từ các ổ dịch trong nước:**

- Thường xuyên theo dõi diễn biến tình hình dịch bệnh để tham mưu việc áp dụng các biện pháp phòng, chống dịch đối với người trở về từ các vùng dịch trong nước.

- Tại các cơ sở khám, chữa bệnh trên địa bàn tỉnh: sẵn sàng tổ chức phân loại, phân luồng người bệnh ngay tiền sảnh/cổng; Bệnh viện tuyến tỉnh và TTYT tuyến huyện sẵn sàng giường bệnh và khu vực cách ly theo đúng quy định; Lựa chọn và đầu tư cơ sở vật chất cho Bệnh viện chuyên khoa Lao và Bệnh phổi là cơ sở cách ly, điều trị các trường hợp nghi nhiễm Covid-19; Phối hợp chặt chẽ với Bệnh viện đa khoa tỉnh trong quá trình khám chữa bệnh các trường hợp nghi nhiễm Covid-19. Nhanh chóng triển khai tập huấn giám sát và phòng, chống bệnh COVID-19 cho cán bộ y tế các tuyến.

- Sở Y tế chủ động phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thực hiện các biện pháp tăng cường quản lý du khách đi đến trên địa bàn tỉnh, hạn chế đưa khách du lịch đến các tỉnh có dịch. Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông: tăng cường công tác truyền thông phòng, chống dịch bệnh bằng nhiều hình thức về hướng dẫn người dân nhận thức đầy đủ nguy cơ và cách thức phòng ngừa dịch bệnh, nâng cao ý thức của người dân về việc tuân thủ các khuyến cáo, biện pháp của cơ quan chức năng nhằm hạn chế sự lây lan của dịch bệnh. Truyền thông, thông báo các mốc dịch tễ của bệnh nhân nhằm tiếp nhận thông tin người tiếp xúc với bệnh nhân qua đường dây nóng. Phối hợp ban hành bản tin truyền thông về phòng chống dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị. Tăng cường đẩy mạnh cài đặt và sử dụng ứng dụng khai báo điện tử.

- Trong đợt dịch thứ 4 từ 27/5/2021 đến nay: Đánh giá diễn biến dịch bệnh trở nên phức tạp khi lây lan nhanh trên toàn quốc. Tỉnh Quảng Trị đã linh hoạt các biện pháp khoanh vùng diện hẹp, lấy mẫu trên diện rộng và thực hiện giãn cách xã hội một số địa điểm nguy cơ để đảm bảo an sinh xã hội và phát triển kinh tế:

+ Phong tỏa các khu vực có ghi nhận ca nhiễm COVID-19: Tổ 2, 3, 4, 5 và một số hộ dân thuộc tổ 7, thôn Mỹ Chánh, xã Hải Chánh, huyện Hải Lăng, hu vực lân cận số nhà 19 đường Phù Đổng Thiên Vương, Khu phố 2 và Khu phố 5 Phường 3, TP Đông Hà; Khu vực lân cận số nhà 282 Quốc lộ 9 thuộc KP 6, Phường 3, TP Đông Hà. Thực hiện Chỉ thị số 16/CT-TTg tại thôn Mỹ Chánh, xã

Hải Chánh, huyện Hải Lăng; Thôn Ván Ri, xã Húc, huyện Hướng Hóa. Thực hiện Chỉ thị số 15/CT-TTg tại: Xã Hải Chánh và xã Hải Sơn, huyện Hải Lăng; Xã Húc, huyện Hướng Hóa.

+ Qua đánh giá, cơ bản toàn thể nhân dân tỉnh Quảng Trị đã tuân thủ và thực hiện tốt các chỉ đạo về giãn cách xã hội: chuyển đổi hình thức kinh doanh dịch vụ phù hợp nhưng đảm bảo vẫn duy trì các mặt hàng thiết yếu; Tạm dừng hoạt động vui chơi, giải trí, thể dục thể thao tập trung đông người; các cơ quan/đơn vị chuyển đổi hình thức làm việc sang triển khai làm việc qua hình thức trực tuyến; hạn chế việc di chuyển từ địa phương này sang địa phương khác, tạm dừng phương tiện giao thông công cộng...

**Về hợp tác quốc tế:** Tỉnh Quảng Trị đã hỗ trợ vật tư y tế, trang thiết bị phòng chống dịch cho nước bạn Lào (tỉnh Savannakhet và Salavan), cùng thảo luận, chia sẻ, phối hợp trong công tác phòng, chống dịch bệnh COVID-19, phối hợp giải quyết các trường hợp công dân Lào nhập cảnh được thống nhất giữa Đại sứ quán Việt Nam và Bộ Ngoại giao Lào, các trường hợp nhập cảnh được sự đồng ý của Thủ tướng Chính phủ.

#### **4. Một số kinh nghiệm:**

Tỉnh Quảng Trị được đánh giá là một trong các địa phương thực hiện tốt công tác phòng, chống dịch mặc dù là tỉnh có đường biên giới và tiềm ẩn rất nhiều nguy cơ. Đạt được kết quả trong công tác phòng, chống dịch Covid-19, có thể rút ra một số kinh nghiệm như sau:

- Ban Chỉ đạo tỉnh đã sớm phân tích, dự đoán tình hình dịch, chủ động xây dựng các kịch bản đáp ứng với các tình huống xảy ra trên địa bàn tỉnh, tổ chức diễn tập sớm nên khi các tình huống thực tế xảy ra BCD tỉnh không thụ động và luôn có phương án xử lý kịp thời và hiệu quả.

- Ban Chỉ đạo tỉnh quyết định phương án phù hợp nhất đảm bảo phòng, chống dịch hiệu quả vừa đảm bảo duy trì phát triển kinh tế xã hội, đảm bảo tối đa an sinh xã hội như: yêu cầu chuyển đổi hình thức kinh doanh phù hợp; duy trì ổn định giá cả và các loại hàng hóa, đặc biệt hàng hóa thiết yếu và hàng hóa phục vụ phòng, chống dịch; sáng kiến về đổi đầu kéo, đổi xé tại Cửa khẩu để duy trì thông thương vận tải hàng hóa qua biên giới trong thời gian có dịch...

- Tập trung mọi nguồn lực cho công tác phòng, chống dịch với phương án đáp ứng theo mức độ tình hình dịch, mua sắm có kế hoạch, đầu tư, trang cấp phù hợp, rà soát nguồn lực có thể tận dụng, hạn chế lãng phí trong việc mua sắm, đảm bảo giá cả hợp lý, đúng quy định pháp luật trong mua sắm vật tư trang thiết bị phòng, chống dịch.

- Chú trọng đến công tác truyền thông, sự vào cuộc của các cơ quan truyền thông cung cấp, cập nhật thông tin kịp thời, công khai, minh bạch để nhân dân hiểu được các biện pháp phòng chống dịch, cùng chung tay phòng, chống dịch bệnh, đảm bảo ổn định tình hình kinh tế - xã hội trên địa bàn.

+ Sự tham gia, vào cuộc của toàn bộ hệ thống chính trị, tất cả các ngành, lĩnh vực, công an, quân đội; đặc biệt phải kể đến hệ thống chính quyền cơ sở đã quyết liệt thực hiện tốt việc “*đi từng ngõ gõ từng nhà*”, kịp thời cấp báo, điều tra, xử lý.

+ Kịp thời, nhanh nhạy trong việc truy xuất, báo cáo tình hình xuất nhập cảnh các đối tượng từ vùng dịch; triển khai tốt công tác truy vết, tìm đối tượng nguy cơ ngay khi có thông báo của Bộ Y tế, thông tin chia sẻ của các địa phương khác trong nước.

+ Thiết lập được vành đai ngăn chặn xâm nhập các đối tượng nghi nhiễm như đóng và kiểm soát tốt các đường mòn lối mở, đóng cửa khẩu quốc tế, thành lập các tổ kiểm tra liên ngành các chốt chặn tại địa điểm giáp tỉnh, cảng biển.

+ Sẵn sàng các phương án cách ly tập trung khi diễn biến dịch bệnh phức tạp, hoàn tất cơ sở vật chất, đội ngũ nhân lực vận hành các cơ sở cách ly tập trung theo đúng chỉ tiêu, tiến độ đề ra.

+ Đầu tư và triển khai phòng xét nghiệm khẳng định SARS-CoV-2 và nâng cao công suất xét nghiệm để đáp ứng yêu cầu xét nghiệm sàng lọc cho số lượng lớn đối tượng cách ly tập trung và các trường hợp nghi nhiễm.

+ Nhanh chóng ứng dụng công nghệ thông tin trong chỉ đạo, điều hành, kiểm soát dịch bệnh.

+ Huy động được sự ủng hộ, đóng góp của các tổ chức, cá nhân và của toàn xã hội ....Triển khai nhiều chương trình, hoạt động ý nghĩa nhằm hỗ trợ người nghèo, đối tượng bị ảnh hưởng dịch Covid-19 với mục tiêu “*không để ai ở lại phía sau*”.

+ Công tác phòng chống dịch được sự ủng hộ, đồng lòng của các tầng lớp nhân dân, người dân đã tuân thủ các biện pháp phòng chống dịch. Đây là yếu tố rất quan trọng đảm bảo cho sự thành công của chiến dịch phòng và chống COVID – 19.

## **5. Kiến nghị, đề xuất:**

Tỉnh Quảng Trị là tỉnh có 02 cửa khẩu quốc tế, cảng biển và nhiều đường mòn lối mở nên có số lượng công dân nhập cảnh từ Lào cách ly tập trung rất lớn. Công tác kiểm dịch biên giới, chốt chặn đường mòn lối mở, xuất nhập cảnh luôn phải tăng cường nhân lực, cơ sở vật chất. Nguy cơ dịch COVID-19 xâm nhập từ nước ngoài và trong nước vào tỉnh Quảng Trị rất cao. Do đó, tỉnh Quảng Trị luôn sẵn sàng các kịch bản đáp ứng với dịch bệnh theo từng cấp độ. Tuy nhiên, do nguồn lực hạn chế, Sở Y tế kiến nghị UBND tỉnh đề xuất với Chính phủ, Bộ Y tế quan tâm hỗ trợ cho tỉnh Quảng Trị các nội dung sau:

5.1. Hỗ trợ các trang thiết bị cấp cứu, điều trị COVID-19 để thành lập Bệnh viện dã chiến phòng khi diễn biến tình hình dịch bệnh phức tạp, đặc biệt khi nhu cầu các trang thiết bị y tế phục vụ công tác điều trị gia tăng gây khó khăn trong công tác mua sắm.

5.2. Hỗ trợ đầu tư thêm các Phòng xét nghiệm SARS-CoV-2 tỉnh Quảng Trị, tài trợ hóa chất, sinh phẩm và các test nhanh để xét nghiệm trên diện rộng các đối tượng nguy cơ, khu vực nguy cơ và đảm bảo công suất cao khi số lượng mẫu cần xét nghiệm lớn.

5.3. Cấp ủy, chính quyền ở xã, phường, thị trấn phải cần phát huy vai trò nòng cốt của lực lượng công an, quân sự, y tế, phối hợp chặt chẽ, tăng cường nắm chắc tình hình, thực hiện tốt nhiệm vụ được giao. Đề nghị có chính sách ưu tiên, hỗ trợ trực tiếp, tạo động lực cho các tổ COVID-19 cộng đồng để thực hiện tốt các nhiệm vụ tại cộng đồng.

5.4. Hiện nay, trên toàn quốc sử dụng nhiều hệ thống khai báo y tế khác nhau, đề nghị Bộ Y tế nhanh chóng hoàn thiện cơ sở dữ liệu dùng chung giữa các hệ thống khai báo y tế và phân quyền đến y tế cơ sở để kịp thời tiếp cận thông tin, xử lý kịp thời phòng, chống dịch và thuận lợi trong việc trích xuất báo cáo, quản lý cộng đồng.

5.5. Cần tiếp tục chỉ đạo việc xây dựng các kịch bản phát triển kinh tế, xã hội phù hợp với tình hình dịch bệnh; có kế hoạch tháo gỡ khó khăn, đẩy mạnh sản xuất, kinh doanh, đặc biệt là các ngành bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh, bảo đảm an sinh xã hội, chăm lo đời sống của nhân dân.

5.6. Đề nghị Bộ Y tế ưu tiên cấp vắc xin cho tỉnh Quảng Trị với số lượng theo nhu cầu đã đăng ký để đảm bảo tiêm đầy đủ cho các đối tượng ưu tiên theo Nghị quyết 21/NQ-CP.

## **II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ NGƯỜI DÂN GẶP KHÓ KHĂN DO ĐẠI DỊCH COVID-19 THEO NGHỊ QUYẾT CỦA QUỐC HỘI VÀ CHÍNH PHỦ:**

Thực hiện Nghị quyết số 42/NQ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ về các biện pháp hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 42/NQ-CP); Nghị quyết số 154/NQ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 42/NQ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ về các biện pháp hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 154/NQ-CP); Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 (sau đây gọi tắt là Quyết định số 15/QĐ-TTg); Quyết định số 32/2020/QĐ-TTg ngày 19/10/2020 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 (sau đây gọi tắt là Quyết định số 32/2020/QĐ-TTg) và Công văn số 144/HĐND-TH ngày 27/5/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc thực hiện nội dung báo cáo công tác phòng, chống dịch Covid-19 và thực hiện chính sách hỗ trợ người dân, doanh nghiệp, UBND tỉnh Quảng Trị đã chỉ đạo triển khai thực hiện và kết quả công tác hỗ trợ như sau:

## **1. Công tác quán triệt, triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19:**

### **1.1. Việc ban hành các văn bản chỉ đạo, triển khai công tác hỗ trợ tại địa phương:**

Ngay sau khi Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg và Quyết định số 32/2020/QĐ-TTg, UBND tỉnh Quảng Trị đã tổ chức triển khai thực hiện với các nội dung như sau:

- Thành lập Ban chỉ đạo của tỉnh về triển khai thực hiện Nghị quyết số 42/NQ-CP và Quyết định 15/2020/QĐ-TTg với 30 thành viên, gồm đại diện Lãnh đạo các Sở, ban ngành cấp tỉnh liên quan và Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố (*Quyết định 1090/QĐ-UBND ngày 28/4/2020 của UBND tỉnh*).

- Ban hành Kế hoạch của UBND tỉnh về thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh (*Kế hoạch 1943/KH-UBND ngày 04/5/2020 của UBND tỉnh*).

- Ban chỉ đạo tỉnh phân công nhiệm vụ các thành viên Ban chỉ đạo tỉnh để theo dõi, đôn đốc và kiểm tra tình hình thực hiện Nghị quyết số 42/NQ-CP và Quyết định số 15/QĐ-TTg (*Thông báo số 54/TB-UBND ngày 13/5/2020 của UBND tỉnh*).

- Ban hành Công văn số 2110/UBND-VX ngày 14/5/2020 về khẩn trương thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân bị ảnh hưởng do đại dịch COVID-19.

- Ban hành Công văn số 5082/UBND-VX ngày 06/11/2020 về việc thực hiện chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 theo Nghị quyết số 154/NQ-CP ngày 19/10/2020 và Quyết định số 32/2020/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

### **1.2. Công tác tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn người dân trong việc thụ hưởng các chính sách hỗ trợ:**

Sở Lao động-Thương binh và Xã hội là thành viên Ban chỉ đạo tỉnh có nhiệm vụ chủ trì, phối hợp với các Sở, Ngành liên quan, các đoàn thể, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các phương tiện thông tin đại chúng tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn và theo dõi, đôn đốc, kiểm tra tình hình thực hiện các chính sách hỗ trợ theo Nghị quyết số 42/NQ-CP và Nghị quyết 154/NQ-CP. Để thực hiện nhiệm vụ được phân công, Sở Lao động-Thương binh và Xã hội đã triển khai thực hiện các nội dung sau:

- Thành lập Tổ giúp việc BCĐ tỉnh và Công bố các đường dây nóng của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để kịp thời đôn đốc, kiểm tra quá trình thực hiện và giải đáp những vướng mắc của công dân trong việc thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh (*Quyết định 109/QĐ-SLĐTBXH ngày 04/5/2020 của Sở Lao động-Thương binh và Xã hội*).

- Ban hành văn bản hướng dẫn, triển khai thực hiện Nghị quyết số 42/NQ-CP và Quyết định số 15/QĐ-TTg (Công văn số 773/SLĐTBXH-BTXH ngày 4/5/2020, Công văn số 863/SLĐTBXH-LĐVLATLĐ ngày 18/5/2020).

- Ban hành văn bản hướng dẫn, triển khai thực hiện Nghị quyết số 154/NQ-CP và Quyết định số 32/QĐ-TTg (Công văn số 2134/SLĐTBXH-LĐVLATLĐ ngày 09/11/2020).

- Đối với đối tượng hộ kinh doanh, người lao động, người sử dụng lao động, Sở Lao động-Thương binh và Xã hội đã ban hành một số văn bản đề hướng dẫn riêng một số nội dung của Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg (Công văn số 913/SLĐTBXH-LĐVLATLĐ ngày 26/5/2020, Công văn số 1008/SLĐTBXH-LĐVLATLĐ ngày 05/6/2020, Công văn số 1046/SLĐTBXH-LĐVLATLĐ ngày 12/6/2020).

- Giám đốc, các Phó Giám đốc Sở Lao động-Thương binh và Xã hội và các phòng liên quan của Sở Lao động-Thương binh và Xã hội đã tổ chức các Đoàn công tác đến làm việc với UBND, Phòng Lao động-Thương binh và Xã hội của các huyện, thị xã, thành phố và UBND các xã, phường, thị trấn để đôn đốc, hướng dẫn triển khai Nghị quyết số 42/NQ-CP và Nghị quyết số 154/NQ-CP, đồng thời đối thoại, giải đáp vướng mắc của các huyện, thị xã, thành phố, các xã, phường, thị trấn trong việc tổ chức thực hiện các chính sách hỗ trợ cho người dân, doanh nghiệp gặp khó khăn do bị ảnh hưởng của đại dịch Covid-19.

- Thông báo, công khai đến các huyện, thị xã, thành phố, các xã, phường, thị trấn và các tầng lớp Nhân dân trên địa bàn tỉnh biết về địa chỉ Hệ thống thông tin tiếp nhận và trả lời của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội để giải đáp các câu hỏi vướng mắc trong quá trình thực hiện Nghị quyết số 42/NQ-CP và Nghị quyết số 154/NQ-CP.

Các phương tiện thông tin đại chúng của tỉnh cũng đã tích cực đưa tin, phóng sự, tổ chức các cuộc phỏng vấn trực tiếp các cơ quan chức năng về công tác tổ chức thực hiện các chính sách hỗ trợ cho người dân, doanh nghiệp gặp khó khăn do bị ảnh hưởng của đại dịch Covid-19.

### **1.3. Công tác phối hợp với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp trong giám sát việc triển khai thực hiện:**

UBND tỉnh đã chỉ đạo các Sở, ngành liên quan, các địa phương phối hợp với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp giám sát chặt chẽ quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết số 42/NQ-CP và Nghị quyết số 154/NQ-CP.

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh đã thành lập các đoàn đến các huyện, thị xã và các xã, phường, thị trấn để giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 42/NQ-CP và Nghị quyết số 154/NQ-CP, thành phần gồm các thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các Sở, Ngành liên quan. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp huyện, cấp xã cũng đã tổ chức thực hiện công tác giám sát theo quy định. Nội dung giám sát từ việc lập danh sách đối tượng thụ hưởng, thẩm

định và niêm yết công khai danh sách đối tượng thụ hưởng cho đến khi đối tượng nhận chế độ được thụ hưởng.

Thông qua công tác giám sát, đã phát hiện những nội dung thực hiện đúng và chưa đúng theo quy định của Nghị quyết số 42/NQ-CP và Nghị quyết số 154/NQ-CP, giúp các địa phương triển khai thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ cho người dân và doanh nghiệp.

**1.4. Các chính sách riêng của địa phương:** Do ngân sách còn hạn hẹp nên tỉnh Quảng Trị chưa có chính sách riêng.

## **2. Kết quả hỗ trợ các đối tượng:**

**2.1. Kết quả hỗ trợ các đối tượng** (theo Nghị quyết số 42/NQ-CP, Nghị quyết số 154/NQ-CP)

*a) Đối với 04 nhóm đối tượng người có công với cách mạng, bảo trợ xã hội và người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo được hỗ trợ do đại dịch COVID-19:*

UBND các huyện, thị xã, thành phố thực hiện thẩm định danh sách 04 nhóm đối tượng và gửi về Sở Lao động-Thương binh và Xã hội.

Sở Lao động-Thương binh và Xã hội đã khẩn trương kiểm tra, rà soát danh sách và tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ cho các đối tượng.

UBND các xã, phường, thị trấn thực hiện chi hỗ trợ cho các đối tượng.

Tổng số người được hỗ trợ thuộc 04 nhóm đối tượng trong toàn tỉnh là 141.773 người, trong đó:

- Người có công với cách mạng: 14.737 người.
- Đối tượng bảo trợ xã hội: 29.927 người
- Người thuộc hộ nghèo: 53.062 người.
- Người thuộc hộ cận nghèo: 44.047 người.

Theo báo cáo của các địa phương, có 29 người (gồm 15 đối tượng người có công, 14 đối tượng hộ cận nghèo) tự nguyện không nhận tiền hỗ trợ với số tiền: 33.000.000 đồng.

*b) Đối với nhóm đối tượng hộ kinh doanh, người lao động, người sử dụng lao động:*

Theo đề nghị của UBND các huyện, thị xã, thành phố, Sở Lao động-Thương binh và Xã hội đã kiểm tra, rà soát và tham mưu UBND tỉnh quyết định phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ cho các đối tượng.

Tổng số người, hộ kinh doanh được hỗ trợ: 14.118 người lao động và hộ kinh doanh, trong đó:

- Nhóm lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động hoặc nghỉ việc không hưởng lương: 215 người (trong 10 doanh nghiệp, đơn vị).
- Nhóm hộ kinh doanh có khai thuế dưới 100 triệu đồng: 379 hộ.



- Nhóm người lao động bị chấm dứt hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc không đủ điều kiện hưởng bảo hiểm thất nghiệp: 33 người.

- Nhóm người lao động không có giao kết hợp đồng lao động bị mất việc làm: 13.491 người (trong đó có 99 người bán lẻ xổ số).

*c) Đối với chính sách hỗ trợ người sử dụng lao động vay vốn để trả lương ngừng việc đối với người lao động*

Số đơn vị đề nghị vay vốn để trả lương ngừng việc: 01 đơn vị.

Số lao động được trả lương ngừng việc qua vốn vay: 81 người.

## **2.2. Kinh phí thực hiện hỗ trợ**

*a) Kinh phí thực hiện hỗ trợ 04 nhóm đối tượng người có công với cách mạng, bảo trợ xã hội và người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo:*

Tổng kinh phí thực hiện hỗ trợ đối với 04 nhóm đối tượng là: 139.680 triệu đồng, trong đó:

- Người có công với cách mạng: 22.073 triệu đồng.

- Đối tượng bảo trợ xã hội: 44.778 triệu đồng.

- Người thuộc hộ nghèo: 39.794 triệu đồng.

- Người thuộc hộ cận nghèo: 33.035 triệu đồng.

*b) Kinh phí thực hiện hỗ trợ nhóm đối tượng hộ kinh doanh, người lao động, người sử dụng lao động:*

Tổng kinh phí hỗ trợ nhóm đối tượng hộ kinh doanh, người lao động, người sử dụng lao động: 14.352 triệu đồng, trong đó:

- Nhóm lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động hoặc nghỉ việc không hưởng lương: 423 triệu đồng.

- Nhóm hộ kinh doanh có khai thuế dưới 100 triệu đồng: 402 triệu đồng.

- Nhóm người lao động bị chấm dứt hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc không đủ điều kiện hưởng bảo hiểm thất nghiệp: 36 triệu đồng.

- Nhóm người lao động không có giao kết hợp đồng lao động bị mất việc làm: 13.491 triệu đồng (trong đó đối tượng bán lẻ xổ số 99 triệu đồng).

*c) Kinh phí hỗ trợ người sử dụng lao động vay vốn để trả lương ngừng việc đối với người lao động:*

Một đơn vị vay với số kinh phí là 138,9 triệu đồng. Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh đã thẩm định và đã giải ngân.

*(Thông tin chi tiết theo biểu số liệu đính kèm).*

## **3. Đánh giá chung:**

### **3.1. Mặt được:**

- Các chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do bị ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19 theo Nghị quyết số 42/NQ-CP và Nghị quyết số 154/NQ-CP đã

góp phần chia sẻ khó khăn, bảo đảm cuộc sống của nhân dân, người lao động và góp phần ổn định xã hội.

- Việc tổ chức triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ người dân do ảnh hưởng bởi dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh luôn được sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh; sự triển khai thực hiện phối hợp của các Sở, Ngành từ tỉnh, huyện đến cấp cơ sở và sự tham gia giám sát của Ủy ban Mặt trận TQVN và các tổ chức đoàn thể các cấp.

- UBND các cấp (tỉnh, huyện, xã) đã chủ động thành lập Ban chỉ đạo, ban hành kế hoạch cụ thể, phân công trách nhiệm đối với các thành viên Ban chỉ đạo, các cơ quan chuyên môn để tổ chức thực hiện.

- Ban hành kịp thời các văn bản chỉ đạo tổ chức thực hiện theo đúng thẩm quyền. Các chính sách hỗ trợ cho đối tượng đang được thực hiện có hiệu quả; triển khai đầy đủ, đồng bộ và đúng quy định, đã tổ chức tốt công tác tuyên truyền, rà soát, thẩm định, lập danh sách đối tượng đủ điều kiện hưởng để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt danh sách theo quy định.

### **3.2. Khó khăn, vướng mắc, nguyên nhân:**

Trong quá trình thực hiện gặp một số khó khăn, vướng mắc sau:

- Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội không ban hành Thông tư hướng dẫn thực hiện Quyết định số 15/QĐ-TTg và Quyết định số 32/QĐ-TTg mà chỉ hướng dẫn thông qua Bộ hỏi – đáp trên cổng thông tin điện tử, vì vậy một số địa phương, tổ chức đoàn thể cho rằng không đủ cơ sở pháp lý để thực hiện.

- Về nguồn ngân sách chi trả, ngân sách địa phương không chủ động được mà chủ yếu dựa vào sự phân bổ cấp trên. Trong lúc đó ngân sách trung ương chuyển về chậm, vì vậy ảnh hưởng đến tiến độ chi trả hỗ trợ cho các đối tượng trên địa bàn.

- Đối với chính sách hỗ trợ người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động hoặc nghỉ việc không hưởng lương, để được hỗ trợ thì người lao động và doanh nghiệp phải đảm bảo nhiều điều kiện, nên người lao động khó có thể tiếp cận gói hỗ trợ này. Trong đó, vướng mắc ở các điều kiện cụ thể như sau:

+ Điều kiện về thời điểm tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương: theo quy định là bắt đầu từ ngày 01 tháng 4 năm 2020 đến ngày 01 tháng 6 năm 2020 nên ít có cơ sở giáo dục đáp ứng được, do đại dịch Covid-19 xuất hiện từ sau Tết Nguyên đán và theo yêu cầu của các cấp có thẩm quyền thì các cơ sở giáo dục đã cho giáo viên, người lao động nghỉ việc từ đầu tháng 02 năm 2020.

+ Điều kiện doanh nghiệp, cơ sở giáo dục không có doanh thu hoặc không còn nguồn tài chính để trả lương, đây cũng là một điều kiện làm cho người lao động khó tiếp cận gói hỗ trợ, mặc dù doanh nghiệp, cơ sở giáo dục đã cho người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động hoặc nghỉ việc không hưởng lương. Đối với doanh nghiệp thì phần lớn đều có doanh thu, đối với cơ sở giáo dục tư thục thì chủ cơ sở không thực hiện báo cáo tài chính.

- Đối với nhóm chính sách hỗ trợ người sử dụng lao động vay vốn để trả lương ngừng việc đối với người lao động: Khi gặp khó khăn, phải tạm ngừng hoạt động sản xuất, kinh doanh, người sử dụng lao động có thể cho người lao động tạm ngừng việc và vẫn trả lương theo quy định tại Điều 98 của Bộ luật Lao động để giữ chân người lao động. Nhưng người sử dụng lao động cũng có quyền thỏa thuận với người lao động để tạm hoãn hợp đồng lao động hoặc nghỉ việc không hưởng lương. Thực tế trên địa bàn tỉnh Quảng Trị, phần lớn người sử dụng lao động thỏa thuận với người lao động để chấm dứt hợp đồng lao động hoặc tạm hoãn hợp đồng lao động hay nghỉ việc không hưởng lương. Do đó, ít có đối tượng đề nghị vay vốn để trả lương. Mặt khác, theo báo cáo của một số người sử dụng lao động thì số tiền được vay không lớn, không thu hút được người sử dụng lao động vay vốn.

- Một số khó khăn trong việc thẩm định đối tượng được hỗ trợ theo Quyết định số 15/QĐ-TTg thuộc nhóm lao động không có giao kết hợp đồng lao động bị mất việc làm, như: việc xác định công việc làm, địa điểm làm việc, thu nhập khi bị mất việc làm làm ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện ở các địa phương.

#### **4. Đề xuất, kiến nghị**

Để thực hiện tốt công tác hỗ trợ cho người dân bị ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19, tỉnh Quảng Trị đề xuất, kiến nghị một số nội dung như sau:

- Sửa đổi, bổ sung về điều kiện hỗ trợ để tiếp tục thực hiện chính sách hỗ trợ đối với các nhóm vẫn còn bị ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19: (1) lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động hoặc nghỉ việc không hưởng lương; (2) người lao động bị chấm dứt hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc không đủ điều kiện hưởng bảo hiểm thất nghiệp; người sử dụng lao động vay vốn để trả lương ngừng việc đối với người lao động.

- Đối với nhóm đối tượng người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động hoặc nghỉ việc không hưởng lương, để người lao động được hỗ trợ đề nghị sửa điều kiện hỗ trợ là doanh nghiệp không đủ nguồn tài chính để trả lương.

- Đối với nhóm người sử dụng vay vốn trả lương cho người lao động, đề nghị bổ sung đối tượng người sử dụng lao động vẫn sử dụng lao động làm việc nhưng gặp khó khăn, chưa có nguồn tiền để trả lương, được vay vốn trả lương cho người lao động, góp phần giảm bớt khó khăn cho doanh nghiệp và phòng ngừa lao động bị thất nghiệp hàng loạt.

### **III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP GẶP KHÓ KHĂN DO ĐẠI DỊCH COVID-19 THEO NGHỊ QUYẾT CỦA QUỐC HỘI VÀ CHÍNH PHỦ:**

#### **1. Tình hình tổ chức thực hiện các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp**

Năm 2020, với sự bùng phát mạnh của dịch bệnh Covid-19 đã gây hậu quả nghiêm trọng, tác động tiêu cực đến kinh tế - xã hội toàn cầu, trong đó có Việt Nam và tỉnh Quảng Trị. Theo khảo sát về tình hình hoạt động của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh trong bối cảnh đại dịch Covid-19 vào cuối năm 2020 cho thấy: có đến 97% doanh nghiệp (trong số 170 doanh nghiệp phản hồi)

trên địa bàn tỉnh Quảng Trị chịu tác động của dịch bệnh Covid-19; trong đó, 38,8% doanh nghiệp bị sụt giảm về thị trường tiêu thụ; 43% doanh nghiệp bị sụt giảm về doanh thu và 41,8% doanh nghiệp cắt giảm lao động.

Trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19 trên thế giới đang diễn ra phức tạp khó lường, sẽ tiếp tục ảnh hưởng đến nền kinh tế của cả nước nói chung, và của Quảng Trị nói riêng. Nhằm hỗ trợ doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh phục hồi, đẩy mạnh các hoạt động sản xuất kinh doanh, UBND tỉnh đã tập trung thực hiện nghiêm túc, quyết liệt, kịp thời và có hiệu quả chỉ đạo Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ về nhiệm vụ kép, vừa chống dịch vừa phát triển kinh tế và bảo đảm an sinh xã hội; ban hành Chỉ thị số 06/CT-UBND ngày 01/6/2020, trong đó tỉnh đã xác định cụ thể một số nhiệm vụ, giải pháp để các Sở, ban ngành và địa phương liên quan tổ chức triển khai thực hiện. Qua quá trình thực hiện có đến 99% doanh nghiệp đánh giá cao các chính sách hỗ trợ của chính phủ, phù hợp với tình hình, nhu cầu của doanh nghiệp trong thời điểm này; 91% doanh nghiệp thể hiện mong muốn được hỗ trợ về mặt “tư liệu sản xuất”, được đào tạo, tham gia các lớp về cải thiện mô hình quản trị doanh nghiệp. Kết quả cụ thể trong thực hiện các chính sách hỗ trợ như sau:

### **1.1. Về tiếp cận vốn, tín dụng, tài chính, thuế, thương mại, thanh toán điện tử**

#### ***1.1.1. Về tiếp cận vốn, tín dụng, thanh toán điện tử***

- Tiếp tục triển khai các giải pháp hỗ trợ tháo gỡ khó khăn cho khách hàng vay vốn bị ảnh hưởng bởi dịch COVID-19 như: Cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn giảm lãi vay, phí, cho vay mới,... theo thẩm quyền và theo quy định tại Thông tư 01/2020/TT-NHNN ngày 13/3/2020 về cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi, phí, giữ nguyên nhóm nợ nhằm hỗ trợ khách hàng chịu ảnh hưởng do dịch COVID-19 Thông tư số 03/2021/TT-NHNN ngày 02/4/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 01/2020/TT-NHNN; Tiếp tục cải cách, đơn giản hóa các quy trình, thủ tục, tăng cường các hoạt động trực tuyến, tạo điều kiện để khách hàng không trực tiếp đến ngân hàng giao dịch, góp phần hạn chế các nguy cơ lây lan dịch bệnh.

- Các ngân hàng cũng tăng cường thông tin, tuyên truyền, triển khai các sản phẩm, dịch vụ ngân hàng trực tuyến, thực hiện các giải pháp thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt đối với các dịch vụ công, thuế, điện, nước, học phí, viện phí và chi trả các chương trình an sinh xã hội trên địa bàn; triển khai miễn, giảm phí dịch vụ thanh toán điện tử nhằm hỗ trợ trực tiếp cho người sử dụng dịch vụ, nhất là phí thanh toán trực tuyến đối với các dịch vụ hành chính công.

#### ***1.1.2. Tài chính, thuế, thương mại***

- Thực hiện Thông tư 112/2020/TT-BTC ngày 29/12/2020 của Bộ Tài chính Quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, bảo đảm an sinh xã hội ứng phó với dịch Covid-19, Các Sở, ban ngành đã có văn bản điều chỉnh mức phí, lệ phí thủ tục hành chính đảm bảo quy định.

- Tuyên truyền, vận động, khuyến khích người dân sử dụng các sản phẩm trong thương mại điện tử - kinh tế số, giao vận, chuyên phát... trên môi trường số để phát triển kinh tế xã hội trong thời kỳ ứng phó với dịch Covid-19.

- Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho người dân, doanh nghiệp thực hiện nghĩa vụ thuế như nộp thuế, hoàn thuế, gia hạn nộp thuế...; Hướng dẫn, đơn đốc doanh nghiệp kê khai thuế qua mạng, nộp thuế điện tử, hoàn thuế điện tử, đẩy mạnh việc dùng hóa đơn điện tử; kịp thời chấn chỉnh, xử lý nghiêm các hành vi lợi dụng chính sách kiểm soát dịch bệnh để gây khó khăn cho doanh nghiệp trong hoạt động thông quan, xuất nhập khẩu hàng hóa.

- Hướng dẫn người nộp thuế thực hiện các thủ tục để được gia hạn nộp thuế, tiền thuê đất theo Nghị quyết số 42/NQ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ và Nghị định số 41/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020, kịp thời giải quyết chính sách hỗ trợ theo quy định, cụ thể: có 404 doanh nghiệp được gia hạn nộp thuế (số tiền thuế được gia hạn là 130,22 tỷ đồng, số tiền thuê đất được gia hạn là 6,12 tỷ đồng); có 30 hộ kinh doanh được gia hạn nộp thuế và tiền thuê đất với số tiền 1,8 tỷ đồng. Thực hiện tuyên truyền Nghị định 52/2021/NĐ-CP ngày 19/4/2021 của Chính phủ về gia hạn nộp thuế và tiền thuê đất năm 2021 với tổng số tiền được gia hạn dự kiến là 252,268 tỷ đồng.

- Thực hiện tạm dừng đóng bảo hiểm xã hội đối với các đối tượng bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 theo hướng dẫn của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội tại Công văn số 797/LĐTĐ-BHXH ngày 09/3/2020 về hướng dẫn việc tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí, tử tuất đối với doanh nghiệp gặp khó khăn do dịch Covid-19; Công văn số 860/BHXH-BT ngày 17/3/2020 của Bảo hiểm xã hội (BHXH) Việt Nam về việc tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí, tử tuất đối với đối tượng bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19.

- Hướng dẫn và thực hiện việc đóng kinh phí công đoàn, góp phần tháo gỡ khó khăn cho các doanh nghiệp, tổ chức trong việc duy trì dòng vốn do bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19.

- Thực hiện các phương án hỗ trợ tuyển dụng lao động và đào tạo lao động phù hợp; hỗ trợ người lao động bị thôi việc, mất việc làm do ảnh hưởng của dịch Covid-19 theo Nghị quyết số 42/NQ-CP ngày 9/4/2020 của Chính phủ về các biện pháp hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19

## **1.2. Rà soát, cắt giảm thủ tục hành chính, chi phí cho doanh nghiệp**

- Các Sở/ngành đã tiến hành rà soát toàn bộ các thủ tục hành chính, trình UBND tỉnh xem xét cắt giảm hoặc bãi bỏ nhằm đơn giản hóa thủ tục hành chính tạo điều kiện cho doanh nghiệp. Đồng thời, thực hiện kết nối với Trục kết nối liên thông quốc gia (NGSP); Cổng DVC quốc gia, Cổng thanh toán quốc gia và CSDL TTHC các bộ ngành TW triển khai (Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp (Bộ KHĐT); Dịch vụ công trực tuyến Cấp mã số cho đơn vị có quan hệ với ngân sách (Bộ Tài chính); Phần mềm Cấp phiếu LLTP và Phần mềm Quản lý Hộ tịch (Bộ Tư pháp); Hệ thống EMC của Bộ TTTT,...) nhằm

công khai, minh bạch, tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, người dân, doanh nghiệp thực hiện TTHC.

- Ban hành các Thông báo số 09/TB-HCC ngày 11/8/2020; Thông báo số 13/TB-HCC ngày 04/12/2020 và Thông báo số 27/TB-HCC ngày 26/4/2022,... đồng thời đưa tin, tuyên truyền đến người dân qua nhiều kênh khác nhau (trang facebook của trung tâm hành chính công; kênh tin nhắn zalo, tin nhắn hệ thống; trang thông tin điện tử của UBND tỉnh, và các đơn vị, các phương tiện truyền thông...) đến người dân trong việc thực hiện các biện pháp phòng chống dịch bệnh; tuyên truyền, khuyến khích người dân, doanh nghiệp thực hiện nộp hồ sơ trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công tỉnh và Cổng Dịch vụ công quốc gia đối với các TTHC mức độ 3, 4 hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích đúng theo quy định. Tính đến ngày 31/5/2021 Cổng dịch vụ công tỉnh đã triển khai được 1191 DVCTT mức độ 4; 87 DVCTT mức độ 3; 683 DVCTT mức độ 2 và 29 DVCTT mức độ 1.

- Ban hành kế hoạch thanh tra liên ngành nhằm tiết kiệm thời gian cho doanh nghiệp, đảm bảo mỗi doanh nghiệp chỉ thanh tra, kiểm tra 01 lần/năm theo đúng tinh thần chỉ đạo tại Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 17/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ trừ trường hợp đặc biệt được giao. Đồng thời, không tổ chức kiểm tra định kỳ trong năm 2020 đối với các doanh nghiệp không có dấu hiệu vi phạm để tạo điều kiện cho doanh nghiệp tập trung giải quyết khó khăn, duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh; đồng thời không để doanh nghiệp lợi dụng chủ trương này vi phạm pháp luật; tạm dừng việc thanh tra, kiểm tra thuế tại trụ sở của người nộp thuế, nghiên cứu việc kiểm tra thuế thông qua hồ sơ khai báo thuế của doanh nghiệp nộp tại cơ quan Thuế.

### **1.3. Tạo thuận lợi cho thương mại, sản xuất kinh doanh, thúc đẩy xuất, nhập khẩu**

- Triển khai các biện pháp bảo đảm nguyên vật liệu cho sản xuất kinh doanh và phương án tổ chức sản xuất, phân phối, lưu thông, cung ứng hàng hóa, đáp ứng nhu cầu tiêu dùng; theo dõi diễn biến thị trường, thu thập và xử lý thông tin, phối hợp chặt chẽ với các nhà phân phối để điều tiết thị trường, đảm bảo cung ứng đủ các hàng hóa thiết yếu, bình ổn thị trường.

- Thực hiện các giải pháp kích cầu tiêu dùng hàng Việt, triển khai các chương trình khuyến mại, giảm giá trên toàn tỉnh; Hỗ trợ liên kết tiêu thụ sản phẩm trong nước; Hỗ trợ hoạt động mua bán thông qua thương mại điện tử.

- Phát triển mạnh các vùng sản xuất, các khu công nghiệp để chủ động hơn nguồn cung ứng nguyên liệu; có cơ chế khuyến khích sản xuất linh kiện, sản phẩm, nguyên liệu trong nước thay thế nhập khẩu.

- Thực hiện nhanh chóng các thủ tục giám sát hải quan về hành lý của cá khách nhập cảnh; có giải pháp ngăn chặn các đối tượng lợi dụng tình hình để buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hóa, ma túy qua biên giới trong đợt dịch Covid-19; đưa ra các phương án giải tỏa hành khách nhập cảnh tại cửa khẩu và đưa về cách ly tập trung kịp thời, hạn chế lây lan dịch bệnh. Tăng cường tổ chức

kiểm soát chặt chẽ cửa khẩu, đường mòn, lối mở khu vực biên giới đối với người và phương tiện vận tải xuất nhập cảnh, đặc biệt là hành khách có lịch sử đi từ vùng dịch; cũng như siết chặt công tác kiểm tra, kiểm soát, xử lý đối với hành vi xuất lậu hoặc vận chuyển trái các mặt hàng là trang thiết bị, đồ bảo hộ, quần áo, khẩu trang, găng tay y tế. Trong 6 tháng đầu năm 2021, các chỉ số hoạt động liên quan công tác quản lý về hải quan cơ bản tăng mạnh: thực hiện thông quan cho 5.615 tờ khai (tăng 32,9%), Phương tiện vận tải Xuất nhập cảnh đạt 83.631 lượt (tăng 25,58%), kim ngạch Xuất nhập cảnh đạt 464,59 triệu USD (tăng 187,34%). Thu NSNN đạt 661,48 tỷ đồng, vượt 37,81% chỉ tiêu Bộ Tài chính giao năm 2021, tập trung chủ yếu ở các mặt hàng: Máy móc thiết bị nhập khẩu các dự án đầu tư, cao su tự nhiên, gỗ các loại nhập khẩu; dăm gỗ, khoáng sản xuất khẩu...

#### **1.4. Hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư vào ngành du lịch trên địa bàn tỉnh**

- Chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị, doanh nghiệp kinh doanh du lịch, các cơ sở kinh doanh lưu trú du lịch triển khai thực hiện nghiêm túc các biện pháp phòng, chống dịch, đăng ký và tự đánh giá an toàn Covid-19 với phương châm kinh doanh du lịch an toàn, hiệu quả theo hướng dẫn của các cấp, các ngành đảm bảo phục vụ khách du lịch. Thực hiện niêm yết công khai giá phòng của các cơ sở lưu trú du lịch tại quầy lễ tân, mã QR khai báo y tế điện tử, mã QR để khách du lịch kiểm tra mức độ an toàn trước khi sử dụng dịch vụ du lịch khi đến Quảng Trị.

- Do ảnh hưởng dịch Covid, các hoạt động dịch vụ - du lịch bị giảm sút mạnh nên tình hình lao động, việc làm trong lĩnh vực du lịch bị ảnh hưởng lớn. Các đơn vị lữ hành phải dừng hoạt động, nhiều cơ sở lưu trú hoạt động cầm chừng hoặc đóng cửa, cho nhân viên nghỉ việc do không bù đắp được chi phí để duy trì hoạt động. Vì vậy, để tạo điều kiện cho các doanh nghiệp đặc biệt trong lĩnh vực du lịch: hỗ trợ giảm 50% phí thẩm định, cấp giấy phép kinh doanh dịch vụ du lịch lữ hành (nội địa và quốc tế), cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch theo Thông tư 35/2020/TT-BTC ngày 05/5/2020 về quy định mức thu, nộp phí thẩm định cấp giấy phép kinh doanh lữ hành quốc tế, nội địa; phí thẩm định cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch từ 05/5/2020 đến 31/12/2020; Thông tư 112/2020/TT-BTC ngày 29/12/2020 tiếp tục hỗ trợ cho doanh nghiệp lữ hành từ 01/01/2021 đến hết ngày 30/6/2021. Hỗ trợ giảm giá điện trong kinh doanh đối với các cơ sở lưu trú du lịch đủ điều kiện.

#### **1.5. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện giải ngân vốn đầu tư công**

- Ngày 09/12/2020, HĐND tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 107/NQ-HĐND về kế hoạch phân bổ vốn đầu tư XDCB sử dụng nguồn vốn ngân sách do tỉnh quản lý năm 2021 đã giao vốn ngân sách do địa phương quản lý trong kế hoạch 2021 là 1.463,71 tỷ đồng, bằng 140% (tăng 420 tỷ đồng) so với kế hoạch được Thủ tướng Chính phủ giao.

- Ngay từ đầu năm 2021, UBND tỉnh đã tập trung chỉ đạo, thực hiện nhiều giải pháp nhằm đẩy nhanh tiến độ triển khai các công trình, dự án; công tác giao

kế hoạch vốn được thực hiện khẩn trương ngay sau khi được Chính phủ và HĐND tỉnh giao. Công tác quản lý nhà nước về đầu tư được tăng cường; tập trung chỉ đạo, kịp thời tháo gỡ các khó khăn vướng mắc.

- Tính đến ngày 31/5/2021, tổng giá trị giải ngân các nguồn vốn đầu tư công do tỉnh quản lý là 547.783 triệu đồng, đạt 20,1% so với kế hoạch được giao; trong đó: ngân sách địa phương cân đối là 171.889 triệu đồng, đạt 13,4%; ngân sách trung ương là 375.894 triệu đồng, đạt 26,2% .

Tỷ lệ thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công những tháng đầu năm 2021 của tỉnh đạt thấp, đã làm giảm hiệu quả sử dụng nguồn lực đầu tư công, việc làm, thu nhập của người lao động, tác động đến môi trường đầu tư, kinh doanh và việc huy động các nguồn vốn đầu tư xã hội. Tình trạng giải ngân chậm có nhiều nguyên nhân khách quan và chủ quan, trong đó có những vấn đề tồn tại từ lâu nhưng chậm được khắc phục trong công tác giải phóng mặt bằng, đấu thầu, năng lực chủ đầu tư và nhà thầu, tâm lý ngại thanh toán vốn nhiều lần hoặc chờ thanh một lần,... Việc triển khai thực hiện dự án phụ thuộc vào kế hoạch vốn được giao nên sau khi được giao kế hoạch vốn, các chủ đầu tư mới triển khai các hoạt động chuẩn bị đầu tư, xây dựng kế hoạch đấu thầu, kế hoạch thi công... dẫn đến mất nhiều thời gian để có khối lượng thanh toán.

Bên cạnh những nguyên nhân cố hữu nói trên, một số nguyên nhân khác cũng làm ảnh hưởng rất lớn đến tiến độ giải ngân vốn đầu tư công của tỉnh. Cụ thể: (1) Tình hình dịch bệnh COVID-19 làm cho nhiều doanh nghiệp không thể huy động đủ nhân công làm việc hoặc công trình không thể tiếp tục thi công. (2) Các chủ đầu tư ưu tiên tập trung thực hiện và giải ngân đối với kế hoạch vốn 2020 được phép kéo dài sang năm 2021 hoặc đang trong quá trình hoàn thiện thủ tục đầu tư. (3) Quy định của Luật đấu giá là người trúng đấu giá nộp tiền trong vòng 03 tháng nên số thu từ đấu giá quyền sử dụng đất còn thấp; kế hoạch thu từ các khu đất giao cho Doanh nghiệp chưa thực hiện được nên nhiều dự án đầu tư từ nguồn vốn đấu giá quyền sử dụng đất kế hoạch năm 2021 chưa thể triển khai thực hiện. (4) Giá đất biến động tăng cao, tình thay đổi đơn giá nên một số công trình khó khăn trong công tác đền bù giải phóng mặt bằng dẫn đến công tác đầu tư xây dựng cơ bản chậm triển khai. (5) Cơ chế, thủ tục quản lý, thực hiện, thanh toán của các nhà tài trợ đối với một số các dự án ODA rất phức tạp làm cho các chủ đầu tư dự án bị động, lúng túng trong triển khai thực hiện và giải ngân nguồn vốn được giao.

### **1.6. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh**

- Năm 2021, các nhà đầu tư có dự án đầu tư được chấp thuận chủ trương đầu tư trong năm 2020 đã đồng loạt tập trung đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện, nhất là các dự án năng lượng. Sở Kế hoạch và Đầu tư đã có Công văn số 443/SKH-DN ngày 19/3/2021 v/v thực hiện thủ tục đối với chuyên gia, lao động nước ngoài đến làm việc tại các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh gửi các nhà đầu tư nhằm hướng dẫn các nhà đầu tư phối hợp với các cơ quan chức năng của tỉnh



trong kiểm soát dịch bệnh Covid-19 đối với các chuyên gia, lao động nước ngoài đến làm việc tại tỉnh.

- Thành lập các Đoàn kiểm tra, Đoàn công tác giải quyết vướng mắc: các dự án về du lịch nghỉ dưỡng... nhằm giải quyết vướng mắc của các dự án; đồng thời chỉ đạo các Sở, ban ngành, địa phương thực hiện kiểm tra, đôn đốc các Nhà đầu tư triển khai dự án theo tiến độ quy định trong Quyết định chủ trương đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư. Chỉ đạo các Sở ngành, địa phương hỗ trợ nhà đầu tư hoàn thành các thủ tục đầu tư đối với 25 dự án được chấp thuận chủ trương đầu tư trong 5 tháng đầu năm 2021 nhằm đẩy nhanh tiến độ các dự án thực hiện triển khai xây dựng đưa vào hoạt động, khai thác đúng tiến độ.

- Tăng cường công tác online marketing điện tử trong các hoạt động xúc tiến đầu tư, thương mại, du lịch của tỉnh, tăng cường cập nhật thông tin, hình ảnh trên website ipa.quangtri.gov.vn và các trang mạng xã hội như fanpage, facebook, youtube và các kênh truyền thông khác. Hoàn thành dự thảo kế hoạch tổ chức Hội nghị Xúc tiến đầu tư Quảng Trị năm 2021; xây dựng Chương trình Xúc tiến đầu tư năm 2022.

- Tiếp tục phối hợp và hỗ trợ các thủ tục khảo sát, đầu tư dự án: Khu công nghiệp Quảng Trị của liên doanh VSIP – Amate – Sumimoto; Trung tâm điện khí LNG Hải Lăng, Dự án Khu tổ hợp du lịch dịch vụ, đô thị sân golf hồ Nghĩa Hy của Công ty cổ phần Tập đoàn T&T;... Đồng thời tiếp tục rà soát các dự án khởi công xây dựng chào mừng kỷ niệm 30 năm tái lập tỉnh (01/7/1989-01/7/2020) và các dự án trọng điểm trên địa bàn tỉnh nhằm tháo gỡ những vướng mắc, khó khăn cho nhà đầu tư và đôn đốc việc triển khai thực hiện dự án của nhà đầu tư.

## **2. Khó khăn, vướng mắc**

### **2.1. Đối với Doanh nghiệp**

- Về tín dụng: Khi dịch bệnh còn tồn tại thì một số nhu cầu đặc thù sẽ biến mất, theo đó các ngành kinh doanh phục vụ các nhu cầu đó cũng sẽ không trở lại được, dù lãi suất có giảm cũng không tạo được động lực để doanh nghiệp vay vốn đầu tư sản xuất, kinh doanh. Mặc dù có nhiều biện pháp hỗ trợ tài chính và tín dụng, song sự hỗ trợ đó vẫn chưa đáp ứng được mong muốn của Doanh nghiệp. Hiện tại Doanh nghiệp vẫn phải chịu mức lãi suất cao, thời gian cơ cấu trả nợ ngắn, các gói vay mới có nhiều điều kiện khó tiếp cận.

- Về lĩnh vực hỗ trợ người lao động, phần lớn doanh nghiệp không được hưởng lợi vì các điều kiện hỗ trợ đi kèm với doanh nghiệp như số lượng lao động nghỉ việc, doanh thu của doanh nghiệp... các điều kiện kèm theo đó quá khó và chặt chẽ, khiến rất ít doanh nghiệp có thể đáp ứng được.

- Hoạt động xuất nhập khẩu: Các doanh nghiệp sản xuất, xuất khẩu, dịch vụ gặp khó khăn, hoạt động manh mún do thị trường tiêu thụ và cung ứng nguyên liệu đầu vào bị thu hẹp; một số dự án, hoạt động sản xuất, xuất khẩu, thương mại, dịch vụ bị gián đoạn, tạm dừng hoạt động. Các hoạt động sản xuất,

kinh doanh, giao thương, xuất nhập khẩu đều bị đình trệ. Nhiều doanh nghiệp không thể nhập khẩu máy móc, nguyên liệu để sản xuất và hàng sản xuất được không thể xuất khẩu. Tại các cửa khẩu, việc thay lái xe hoặc đổi đầu kéo cho các phương tiện chuyên chở hàng hóa XNK, phương tiện chuyên chở hành khách XNC làm tăng chi phí cho Doanh nghiệp, đặc biệt là ảnh hưởng của dịch Covid-19, làm cho lượng hàng giảm nhưng chi phí này chưa giảm nhiều

- Xúc tiến đầu tư: các hoạt động xúc tiến thương mại, quảng bá sản phẩm, xúc tiến đầu tư, lễ hội, hội chợ chưa thể triển khai do tình hình dịch bệnh Covid-19 còn nhiều diễn biến phức tạp.

## **2.2. Đối với các cơ quan nhà nước**

- Về thu nhập của cán bộ tại các đơn vị SNCL: Do ảnh hưởng của dịch Covid-19 nên nguồn thu tại các đơn vị SNCL không đảm bảo để chi trả lương cho các viên chức hợp đồng, do đó, các viên chức hợp đồng này không đảm bảo cuộc sống trong thời gian tạm hoãn hợp đồng, nghỉ không lương

- Về cơ sở hạ tầng, y tế: Cơ sở hạ tầng tại một số đơn vị nhỏ hẹp, xuống cấp sau đặc biệt sau đợt lũ lụt cuối năm 2020, trước tình hình Covid-19 diễn ra ngày càng phức tạp, gặp khó khăn trong việc bố trí khu vực cách ly cho người xuất nhập cảnh đảm bảo an toàn phòng chống dịch. Hiện tại chiều cán bộ làm việc tại các đơn vị thực hiện nhiệm vụ tại các cửa khẩu vẫn chưa được tiêm vắc xin phòng ngừa Covid-19.

- Về hoạt thanh tra, kiểm tra: mặc dù đã cố gắng bám sát kế hoạch thanh tra, kiểm tra các đơn vị nhằm tránh sự trùng lặp, chồng chéo, tuy nhiên hiện nay chưa có hệ thống đồng bộ về kế hoạch thanh, kiểm tra giữa cơ quan Thanh tra tỉnh và các đơn vị thanh tra chuyên ngành, vì vậy, không tránh khỏi sự trùng lặp trong hoạt động thanh, kiểm tra; gây bất lợi, phiền hà cho doanh nghiệp.

## **3. Kiến nghị, đề xuất**

Để tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp gặp khó khăn do dịch bệnh Covid-19, UBND tỉnh xin kiến nghị HĐND một số giải pháp cụ thể sau:

### **3.1. Hỗ trợ doanh nghiệp:**

- Về chính sách hỗ trợ tín dụng nên tập trung vào nhóm các doanh nghiệp ít hoặc không bị ảnh hưởng, hoặc có hướng chuyển đổi hiệu quả. Đồng thời, môi trường thể chế và chính sách ngành cần được cải thiện. Cần giảm thiểu những phiền hà về thủ tục và quy trình tiếp cận các gói hỗ trợ, đặc biệt là thủ tục chứng minh về tài chính. Có chính sách cấp bù lãi suất có thời hạn cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa theo quy định của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa để hỗ trợ doanh nghiệp phục hồi sản xuất kinh doanh, tạo việc làm cho người lao động.

- Về hỗ trợ người lao động, doanh nghiệp: cần tiếp tục được thực hiện theo hướng tập trung hơn, đúng đối tượng và thực chất hơn, theo sát với nhu cầu của

doanh nghiệp; chọn lọc, phân loại ngành nghề để hỗ trợ, trên cơ sở đánh giá, khảo sát nhanh tác động của dịch COVID-19 đến ngành, nghề cụ thể và có điều kiện, tiêu chí.

- Hoạt động xuất nhập khẩu: Tăng cường hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp tập trung đổi mới trang thiết bị, công nghệ với chi phí hợp lý hơn; đồng thời thúc đẩy liên kết, mạng lưới cung ứng trong nước, giảm lệ thuộc vào nước ngoài, nâng cao chất lượng, giảm giá sản phẩm dịch vụ để tận dụng cơ hội chiếm lĩnh và củng cố thị phần. Đồng thời, thực hiện ngừng thu phí tạm thời hạ tầng cửa khẩu quốc tế La Lay; giảm mức thu phí hạ tầng tại cửa khẩu quốc tế Lao Bảo trong thời gian dịch Covid-19 ảnh hưởng nhằm hỗ trợ các doanh nghiệp duy trì ổn định hoạt động XNK.

### **3.2. Hỗ trợ các cơ quan nhà nước**

- Về đảm bảo thu nhập: Cần cân đối ngân sách, có chính sách hỗ trợ cho các đối tượng lao động hưởng lương từ nguồn thu của đơn vị SNCL bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh Covid-19 để đảm bảo ổn định cuộc sống.

- Về cơ sở hạ tầng, y tế: Bố trí ngân sách địa phương cải tạo, củng cố về cơ sở vật chất các đơn vị chủ lực, các địa điểm cách ly đặc biệt tại các cửa khẩu tạo thuận lợi trong hoạt động phòng, chống dịch bệnh; thuận lợi về thương mại, đồng thời đảm bảo kiểm tra, giám sát chặt chẽ các hoạt động XNK, XNC, đẩy mạnh các biện pháp phòng chống buôn lậu, gian lận thương mại, vận chuyển trái phép, thực hiện tốt “mục tiêu kép” trong bối cảnh dịch bệnh còn diễn biến phức tạp, phấn đấu hoàn thành các nhiệm vụ công tác năm 2021. Cần sớm tiêm vắc xin phòng ngừa Covid-19 cho các CBCC đang làm nhiệm vụ tại các cửa khẩu.

- Về hoạt động thanh tra, kiểm tra: Chỉ đạo các Sở, ngành liên quan tham mưu sửa đổi, bổ sung Quyết định số 03/2017/QĐ-UBND để tăng cường tính hiệu quả của công tác xử lý chồng chéo trong hoạt động thanh tra, kiểm tra; Xây dựng Phần mềm quản lý nhà nước trong lĩnh vực thanh tra, trong đó, tập trung xử lý chồng chéo trong hoạt động thanh tra, kiểm tra nhằm tạo môi trường kinh doanh thuận lợi cho doanh nghiệp, từ đó nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh PCI của tỉnh Quảng Trị.

### **3.3. Các giải pháp khác:**

- Tiếp tục quán triệt, triển khai thực hiện tốt các nhiệm vụ theo Nghị quyết số 139/NQ-CP ngày 09/11/2018 của Chính phủ; Quyết định số 2992/QĐ-UBND ngày 21/12/2018 của UBND tỉnh về ban hành kế hoạch thực hiện Chương trình hành động cắt giảm chi phí cho doanh nghiệp của Chính phủ.

- Tổ chức Hội nghị đối thoại Doanh nghiệp trong năm 2021 (bằng các hình thức phù hợp trong thời gian dịch bệnh: Hội nghị trực tuyến...), tổng hợp các khó khăn, vướng mắc, kiến nghị để kịp thời giải quyết cho doanh nghiệp; đồng thời duy trì tốt mô hình cà phê doanh nhân.

- Tăng chi tiêu của Chính phủ trong việc ứng dụng các giải pháp công nghệ số do DN Việt Nam phát triển nhằm thực hiện nhiệm vụ kép: vừa tạo thị trường

cho DN công nghệ số Việt Nam phát triển, đồng thời cũng có các giải pháp phòng, chống dịch Covid-19.

- Nghiên cứu xây dựng chính sách mua sắm công ưu tiên đối với các sản phẩm, dịch vụ do doanh nghiệp trong tỉnh sản xuất.

- Nghiên cứu việc hình thành Liên đoàn kinh tế tư nhân Quảng Trị nhằm: (i) Phát huy tối đa sức mạnh và nguồn lực từ DN khu vực tư nhân cho phát triển kinh tế xã hội bền vững, góp phần cụ thể hóa một số nhiệm vụ quan trọng mà Đảng và Nhà nước giao phó; (ii) Liên kết các DNTN lớn trong tỉnh hoặc DN khu vực tư nhân trong tỉnh với DN đầu tàu trong cả nước, DN có vốn đầu tư nước ngoài ở Việt Nam, các TĐ kinh tế lớn ở nước ngoài trong quan hệ hợp tác thương mại, đầu tư và kinh doanh, qua đó làm tăng hiệu quả kinh tế theo quy mô của DN, thúc đẩy chuyên môn hóa sản xuất- phân phối; thúc đẩy sự phát triển của các DNNW nội địa; (iii) Hình thành một lực lượng DN khu vực tư nhân lớn dẫn dắt một số ngành, lĩnh vực ưu tiên phát triển của tỉnh, qua đó tăng cường tính liên kết giữa DN lớn và DNNVV.

UBND tỉnh Quảng Trị báo cáo./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Chủ tịch, các PCT;
- Các Sở: LĐ-TB&XH,  
Y tế, KH&ĐT;
- Lưu: VT, VXP.T.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Hoàng Nam**

**BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN HỖ TRỢ NGƯỜI DÂN GẶP KHÓ KHĂN DO ĐẠI DỊCH COVID-19 THEO  
NGHỊ QUYẾT SỐ 42/NQ-CP VÀ NGHỊ QUYẾT SỐ 154/NQ-CP (Tính đến ngày 15/4/2021)  
(Kèm theo Báo cáo số: /BC-UBND, ngày tháng năm 2021 của UBND tỉnh Quảng Trị)**

TT	NHÓM/ ĐỐI TƯỢNG	ĐVT	TỔNG SỐ PHÊ DUYỆT		ĐÃ THỰC HIỆN HỖ TRỢ	
			Số đối tượng (Người)	Số tiền (Triệu đồng)	Số đối tượng (Người)	Số tiền (Triệu đồng)
1	2	3	4	5	6	7
<b>TỔNG CỘNG</b>						
1	Số người được hỗ trợ	Người	155.593	154.171	155.593	154.171
2	Số hộ được hỗ trợ	Hộ	23.536		23.536	
3	Số doanh nghiệp/ cơ sở được hỗ trợ	Cơ sở/ Doanh nghiệp	11		11	
<b>I</b>	<b>NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠM HOÃN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC KHÔNG LƯƠNG</b>					
1	Số doanh nghiệp đề nghị hỗ trợ cho người lao động tạm hoãn thực hiện HĐLĐ, nghỉ việc không lương	Doanh nghiệp	10		10	
2	Người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động	Người	215	423	215	423
3	Người lao động nghỉ việc không lương	Người	-		-	
<b>II</b>	<b>HỘ KINH DOANH (CÓ DOANH THU KHAI THUẾ DƯỚI 100 TRIỆU ĐỒNG/NĂM TẠM NGỪNG KINH DOANH TỪ NGÀY 01 THÁNG 4 NĂM 2020)</b>	Hộ	379	402	379	402

<b>III</b>	<b>NGƯỜI LAO ĐỘNG BỊ CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, HỢP ĐỒNG LÀM VIỆC NHƯNG KHÔNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN HƯỞNG TRỢ CẤP THẤT NGHIỆP</b>	Người	33	36	33	36
<b>IV</b>	<b>NGƯỜI LAO ĐỘNG KHÔNG CÓ GIAO KẾT HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG BỊ MẤT VIỆC LÀM</b>	Người				
1	Nhóm 1:	Người				
1.1	<i>Bán hàng rong, buôn bán nhỏ lẻ không có địa điểm cố định</i>	Người	3.943	3.943	3.943	3.943
1.2	<i>Thu gom rác, phế liệu</i>	Người	1.283	1.283	1.283	1.283
1.3	<i>Bốc vác, vận chuyển hàng hóa</i>	Người	664	664	664	664
1.4	<i>Lái xe mô tô 2 bánh chở khách, xe xích lô chở khách</i>	Người	723	723	723	723
1.5	<i>Tự làm hoặc làm việc tại các hộ kinh doanh trong lĩnh vực ăn uống, lưu trú, du lịch, chăm sóc sức khỏe</i>	Người	6.779	6.779	6.779	6.779
2	Nhóm 2: Bán lẻ xổ số lưu động	Người	99	99	99	99
3	Nhóm 3: Đối tượng do UBND cấp tỉnh Quyết định mở rộng thêm, chi tiết các loại đối tượng (nếu có)	Người				
	<i>(ghi rõ nhóm đối tượng)</i>	Người	-		-	
<b>V</b>	<b>NGƯỜI CÓ CÔNG; NGƯỜI THUỘC HỘ NGHÈO, HỘ CẬN NGHÈO; ĐỐI TƯỢNG BẢO TRỢ XÃ HỘI</b>					
1	Người có công với cách mạng đang hưởng trợ cấp ưu đãi hàng tháng	Người				
1.1	<i>Người có công với cách mạng đang hưởng trợ cấp ưu đãi hàng tháng</i>	Người	11.645	17.436,5	11.645	17.436,5

1.2	<i>Thân nhân người có công đang hưởng trợ cấp ưu đãi hàng tháng</i>	<i>Người</i>	3.004	4.504	3.004	4.504
1.3	<i>Thương binh hưởng trợ cấp mất sức lao động hàng tháng</i>	<i>Người</i>	88	132,5	88	132,5
2	Đối tượng bảo trợ xã hội đang hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng	Người	29.927	44.778	29.927	44.778
3	Người thuộc Hộ nghèo, hộ cận nghèo	Người				
3.1	<i>Số Hộ nghèo được hỗ trợ</i>	<i>Hộ</i>	12.183		12.183	
3.2	<i>Người thuộc hộ nghèo được hưởng hỗ trợ</i>	<i>Người</i>	53.062	39.794	53.062	39.794
3.3	<i>Số Hộ cận nghèo</i>	<i>Hộ</i>	10.974		10.974	
3.4	<i>Người thuộc hộ cận nghèo được hưởng hỗ trợ</i>	<i>Người</i>	44.047	33.035	44.047	33.035
<b>VI</b>	<b>NGƯỜI SỬ DỤNG LAO ĐỘNG VAY VỐN ĐỂ TRẢ LƯƠNG NGỪNG VIỆC ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG</b>					
1	tổ chức, đơn vị được vay vốn	Cơ sở, doanh nghiệp	1		1	
2	Số Người lao động được trả 50% lương từ vốn vay	Người	81	138,9	81	138,9

